

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày: 27/3/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **Bà Đinh Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: - **Bà Nguyễn Thị Tạo.**

Nghề nghiệp: Giáo viên trường Yên Hòa.

- Bà Bùi Thị Minh Hoa

Nghề nghiệp: Cục trợ giúp pháp lý.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Hưng Thịnh** - Thư ký toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:

Bà **Đào Thị Quế** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/HSST/2017 ngày 27/02/2017 đối với bị cáo: **NGUYỄN HỮU H**, sinh năm 1995; ĐKKHKT: thị trấn T, huyện C, tỉnh H; Chỗ ở: lang thang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông: Nguyễn Hữu V; Con bà: Đặng Thị H. Danh chỉ bản số 000020 lập ngày 15/12/2016 của Công an quận Cầu Giấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tạm giữ từ ngày 11/12/2016. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Phan Đạt Cảnh B, sinh năm: 1995.

HKTT: Xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

2. Anh Lưu Văn T, sinh năm 1997.

HKTT: Xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979.

HKTT: phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1979

HKTT: xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Hữu H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18h00 ngày 10/12/2016, Nguyễn Hữu H đi đến phường M, quận C, Hà Nội chơi game và ngủ tại đó. Đến khoảng 03h00 ngày 11/12/2016, H đi vệ sinh trên tầng 3. Sau đó, H đi ra hành lang tầng 3 thì phát hiện phòng 302 cửa mở, bên trong có anh Phan Đạt Cảnh B đang ngủ, bên cạnh để 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng và 01 điện thoại C1 màu đen viền xanh. H nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên nên đã lên vào phòng lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên cho vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi ra ngoài. H tiếp tục đi dọc hành lang thấy phòng 301 cửa mở, bên trong có anh Lưu Văn T đang ngủ trên giường, bên cạnh để 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen. H lên vào phòng lấy 02 chiếc điện thoại trên cho vào túi quần phía trước bên trái rồi đi xuống dưới tầng 2 ngủ tiếp. Đến khoảng 05h00 cùng ngày, H ra khỏi quán game rồi đi lang thang trên đường C. Trên đường đi H đã tháo sim của 04 điện thoại trộm cắp được vứt đi (H không nhớ vị trí vứt sim). Khoảng 7h cùng ngày, H đi đến Cửa hàng mua bán điện thoại tại đường C và bán chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng cho anh Nguyễn Văn T được 1.000.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục đi đến Cửa hàng mua bán điện thoại tại đường C rồi bán 01 điện thoại Nokia màu đen viền xanh và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen cho chị Nguyễn Thị S được 180.000 đồng còn chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng H giữ lại sử dụng. Số tiền bán điện thoại H đã tiêu hết 880.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh B định vị điện thoại của mình thì phát hiện điện thoại đang ở khu vực đường D nên đã cùng bạn bè đi tìm và bắt giữ được H. H thừa nhận đã trộm cắp điện thoại và cùng anh B về khu trọ. Đến nơi do sợ bị đánh nên H đã bỏ chạy, anh B đuổi theo và cùng người dân bắt giữ được H và đưa đến công an phường M để giải quyết. Cơ quan công an đã thu giữ của H 01 Iphone 5S màu trắng mà H trộm cắp và số tiền 300.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn T đã giao nộp 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng; chị Nguyễn Thị S đã giao nộp 01 điện thoại Nokia màu đen viền xanh và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen là vật chứng của vụ án.

Theo Kết luận định giá số 286 ngày 12/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, 16GB trị giá 3.400.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, 16GB trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen trị giá 190.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia C1 màu đen viền xanh trị

giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Hữu H chiếm đoạt là 7.190.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị S: khi mua điện thoại của H, anh T và chị S không biết là tài sản do H phạm tội mà có. Vì vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T và chị S.

*** Về dân sự:**

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, 16GB; 01 điện thoại di động Nokia C1 màu đen viền xanh cho anh Phan Đạt Cảnh B; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, 16GB và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen cho anh Lưu Văn T. Đối với 04 sim điện thoại không thu hồi được, anh B và anh T không yêu cầu H phải bồi thường. Sau khi nhận lại điện thoại, anh Bình và anh Tuấn không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Anh Nguyễn Văn T yêu cầu Nguyễn Hữu H phải bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị S yêu cầu Nguyễn Hữu H phải bồi thường số tiền là 180.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hữu H khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên Cáo trạng truy tố Nguyễn Hữu H về tội "trộm cắp tài sản". Áp dụng Khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hữu H từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh T 1.000.000 đồng, chị S 180.000 đồng. Tang vật: Số tiền 300.000 đồng đã thu giữ của bị cáo đề nghị trả lại cho anh T và chị S.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả phân tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của Nguyễn Hữu H tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của VKSND quận Cầu Giấy đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03h00' ngày 11/12/2016, Nguyễn Hữu H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động

Iphone 5S màu trắng, 16GB trị giá 3.400.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia C1 màu đen viền xanh trị giá 100.000 đồng của anh Phan Đạt Cảnh B; trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, 16GB trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen trị giá 190.000 đồng của anh Lưu Văn T tại phường M, q, thành phố Hà Nội. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Hữu H chiếm đoạt là 7.190.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần xét xử nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có điều kiện thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường nên bị cáo phải bồi thường cho anh T và chị S.

Về vật chứng: Số tiền đã thu giữ của bị cáo 300.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo bán điện thoại do trộm cắp được nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh T và chị S.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm p, h khoản 1 Điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 08 (tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời gian tính từ ngày 11/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 1.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị S 180.000 đồng.

Về vật chứng: Số tiền đã thu giữ của bị cáo là 300.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản tại kho bạc nhà nước số 3949 của chi cục thi hành án quận Cầu Giấy, mã 1049179 ngày 24/02/2017 được đối trừ để trả cho anh T và chị S (bị cáo phải trả cho anh T 200.000 đồng, chị S 100.000 đồng). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh T 800.000 đồng, bồi thường cho chị S 80.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, NCQLVNVLQ.
- VKSND quận Cầu Giấy + TP HN
- TAND Tp Hà Nội + CA TP Hà Nội
- Công an, Chi cục THA dân sự quận Cầu Giấy.
- Lưu hồ sơ + văn phòng TANDQ Cầu Giấy

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hương

Cáo trạng số 41/CT - VKSCG ngày 22/02/2017 của VKSND quận Cầu Giấy truy tố Nguyễn Hữu Hạnh về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề xuất:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Hạnh phạm tội trộm cắp tài sản.
- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 BLHS
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Hạnh tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời gian tính từ ngày

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Hạnh () tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời gian tính từ ngày 11/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về vật chứng: Không.

Về án phí: Bị cáo Hạnh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

-

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng

